

“VÒNG TRÒN VĂN HỌC” - BIỆN PHÁP DẠY HỌC ĐỌC HIỂU HIỆU QUẢ TRONG MÔN NGỮ VĂN

Đoàn Thị Thanh Huyền

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. “Vòng tròn văn học” là một biện pháp dạy đọc hiểu quả được áp dụng phổ biến ở một số nền giáo dục có chương trình Ngữ văn tiếp cận năng lực nhưng còn khá mới mẻ với nhà trường Việt Nam. Bài viết trình bày khái niệm và phân tích những ưu thế của hình thức tổ chức dạy học này trong việc rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực cho học sinh. Đó là: phát huy tính chủ động, độc lập của học sinh; tập trung vào rèn luyện kỹ năng cho các đối tượng học sinh khác nhau trong suốt tiến trình tổ chức; tạo môi trường thảo luận, tương tác để học sinh được chia sẻ những phân hồi về văn bản; tạo cơ hội để học sinh thực sự trở thành chủ thể đọc với việc trải nghiệm các vai đọc khác nhau. Bài viết đồng thời chỉ ra một số điểm cần lưu ý khi vận dụng “vòng tròn văn học” vào môi trường sư phạm thực tiễn tại nhà trường Việt Nam.

Từ khóa: vòng tròn văn học, dạy học đọc hiểu văn bản, môn Ngữ văn.

1. Mở đầu

“Vòng tròn văn học” (“Literature circles”) hay còn được dịch là mô hình “vòng tròn thảo luận văn chương” là một biện pháp dạy học đọc hiểu thông qua việc tổ chức cho học sinh tương tác trong các nhóm đọc, hiện nay đã được áp dụng khá rộng rãi ở một số nước có chương trình dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học như Mỹ, Úc, Ca-na-đa. Các nghiên cứu về biện pháp này gắn với tên tuổi của Harvey Daniels (1994, 2002, 2004), Katherine L. Schlick Noe (1995, 1999, 2001, 2003), Bonnie Campbell Hill (1995, 2001, 2003) và Nancy J. Johnson (1995, 1999, 2001); Kathy Short và Kathryn Mitchell Pierce (1990), Jerome Harste, Kathy Short và Carolyn Burke (1988), Katherine Samway (1991), Suzi Keegan và Karen Shrake (1991) với những nội dung lí thuyết chung và ứng dụng cụ thể trên lớp học [1].

Theo H. Daniels, biện pháp “vòng tròn văn học” lần đầu được thực hiện năm 1982 bởi Karen Smith, một giáo viên tiểu học tại Phoenix, Arizona [2]. Khi mô hình đọc này được biết đến rộng hơn thì cũng dần xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu đi sâu hơn, cụ thể hơn vào cách thức thực hiện trong thực tiễn dạy học. Tuy nhiên, trong lịch sử nghiên cứu của không ít tác giả về “vòng tròn văn học”, H. Daniels vẫn được xem là người nghiên cứu đầu tiên và thành công nhất về biện pháp này. Ông đã làm rõ khái niệm, những đặc điểm cơ bản, chỉ ra tên gọi và cách hiểu của một số vai có thể giao cho học sinh khi tổ chức “vòng tròn văn học” và đặc biệt còn đề xuất video được thiết kế dành cho các giáo viên muốn tìm hiểu cách thức hoạt động của cách dạy học này trong lớp học thực tế [3]. Tác giả còn tiếp tục cung cấp những hướng dẫn mở rộng về chiến thuật, cấu trúc, công cụ, văn bản truyện để giáo viên tiếp cận và tổ chức mô hình cùng các bản mẫu sinh động về quá trình thực hiện “vòng tròn văn học” ... [4]. Ông đồng thời

Ngày nhận bài: 2/5/2021. Ngày sửa bài: 29/6/2021. Ngày nhận đăng: 1/7/2021.

Tác giả liên hệ: Đoàn Thị Thanh Huyền. Địa chỉ e-mail: thanhhuyen273@gmail.com

chỉ ra tính linh hoạt, “tính thích nghi cao” của “vòng tròn văn học” khi vận dụng vào thực tiễn dạy học và phân tích hiệu quả của nó có được là do sự gắn kết, sự lựa chọn, tính trách nhiệm và sự khám phá [5].

Ở Việt Nam, biện pháp “vòng tròn văn học” được các tác giả Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu giới thiệu với tư cách là một trong các mô hình dạy đọc của Mỹ và Úc nhằm phát triển năng lực người học ở các phương diện: khái niệm, tiến trình tổ chức, đặc điểm [6]. Ngoài ra, trong tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán của chương trình Etep, mô đun 2 về “Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở môn Ngữ văn, “vòng tròn văn học” cũng được đề cập tới như một hình thức của dạy học hợp tác với tên gọi “nhóm văn chương” [7]. Trong bài viết này, chúng tôi tiếp tục tiếp cận vấn đề sâu hơn thông qua việc tập trung phân tích những ưu thế của “vòng tròn văn học” trong dạy học đọc hiểu văn bản và chỉ ra một số điểm cần lưu ý khi vận dụng để biện pháp có thể áp dụng một cách phù hợp và hiệu quả trong bối cảnh thực tiễn của nhà trường Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm “vòng tròn văn học”

Cách hiểu của H. Daniels về “vòng tròn văn học” được công nhận rộng rãi và trích dẫn trong nhiều công trình nghiên cứu có nội dung tạm dịch: “Vòng tròn văn học là những nhóm thảo luận nhỏ, tạm thời của những người đã chọn đọc cùng một câu chuyện, bài thơ, bài báo, hoặc cuốn sách ... Mỗi nhóm quyết định chọn một phần của văn bản (trong hoặc ngoài chương trình học chính khoá) để đọc, mỗi thành viên chuẩn bị, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trong cuộc thảo luận sắp tới, và mọi người tham gia nhóm khi đã có các ghi chú cần thiết để có thể thực hiện nhiệm vụ của mình. Các nhóm sẽ có những cuộc gặp định kỳ và luân phiên các vai thảo luận theo từng kì. Khi hoàn thành đọc một cuốn sách, các thành viên của nhóm lên kế hoạch để chia sẻ những nội dung quan trọng trong quá trình đọc với cộng đồng lớn hơn rồi trao đổi thành viên với các nhóm đã hoàn thành khác, chọn ngữ liệu và chuyển tới những vòng tròn thảo luận mới. Một khi các thành viên có thể quản lí, tiến hành thành công những cuộc thảo luận đa chiều, tự lực thì có thể không cần dùng đến các vai thảo luận đã quy ước” [2, 13].

Như vậy, theo mô tả của Daniels, “vòng tròn văn học” thực chất là một nhóm thảo luận nhỏ giữa những học sinh cùng đọc một hoặc một phần văn bản. Mỗi thành viên trong nhóm đã được giao một “vai” với nhiệm vụ tương ứng trong quá trình đọc. Khi đến với nhóm thảo luận, học sinh mang theo những ý tưởng và trải nghiệm đọc để chia sẻ với các thành viên khác. Cuộc thảo luận được dẫn dắt và phát triển bởi phản hồi của mỗi người đọc về sự kiện, nhân vật trong truyện, kĩ thuật viết của tác giả và về trải nghiệm cá nhân liên quan đến câu chuyện, văn bản... Sau khi đọc xong một cuốn sách, các thành viên trong nhóm có thể mở rộng phạm vi cuộc thảo luận, trao đổi trong một cộng đồng lớn hơn. Dựa trên nội dung đọc tiếp theo mà người học lựa chọn, lại có những “vòng tròn văn học” mới được hình thành.

“Vòng tròn văn học” có mối quan hệ gần gũi với một số mô hình khác như “trò chuyện về sách” (Book talk), “nhóm đọc” (Reading groups), “câu lạc bộ đọc” (Reading clubs) ... Trong một số trường hợp, chúng được coi là những tên gọi khác nhau dùng để chỉ cùng một mô hình tương tác cho học sinh trong quá trình dạy học mà Daniels đã mô tả, nhưng cũng có khi lại được sử dụng với ý nghĩa khác nhau. Trong đó, “câu lạc bộ đọc” thường được đem ra so sánh với “vòng tròn văn học”. Cả hai đều là những hình thức tổ chức dạy đọc khuyến khích sự lựa chọn và phản hồi tích cực của mỗi cá nhân, tạo động lực đọc cho người học. Ở đó, học sinh được tổ chức thành những nhóm để tham gia các cuộc thảo luận về một tác phẩm hoặc đoạn trích văn bản với tính ràng buộc cao (vì học sinh là người tự dẫn dắt, điều khiển cuộc thảo luận). Tuy nhiên, điểm khác biệt rõ nét nhất có thể nhận thấy là “vòng tròn văn học” thường gắn người học với các

vai (có nhiệm vụ nhất định); trong khi đó, “câu lạc bộ đọc” lại đòi hỏi mỗi học sinh đều phải có trách nhiệm đưa ra câu hỏi và ý tưởng để thảo luận mà không cần gắn với các vai đọc cụ thể.

2.2. Ưu thế của “vòng tròn văn học” trong dạy học đọc hiểu

2.2.1. Phát huy tính chủ động, độc lập của học sinh

Daniels đã tổng kết mười một đặc điểm cơ bản của “vòng tròn văn học” như sau:

1. Học sinh tự chọn tài liệu để đọc.
2. Những nhóm nhỏ, được thành lập tạm thời, dựa trên những cuốn sách mà học sinh lựa chọn.
3. Các nhóm khác nhau đọc những cuốn sách khác nhau.
4. Các nhóm gặp theo lịch trình đều đặn, có thể dự đoán để thảo luận về việc đọc của mình.
5. Học sinh sử dụng các ghi chú (viết hay vẽ) để chỉ dẫn/ định hướng việc đọc và việc thảo luận.
6. Các chủ đề thảo luận do học sinh đề xuất.
7. Nhóm gặp là để có những cuộc trao đổi mở, tự nhiên về các cuốn sách, vì vậy, chấp nhận các câu hỏi mở, quan hệ cá nhân, sự lạc đề.
8. Giáo viên có vai trò cố vấn, không phải là thành viên của nhóm hay người dạy.
9. Việc đánh giá được thực hiện qua sự quan sát của giáo viên và tự đánh giá của học sinh.
10. Tinh thần khôi hài vui vẻ tràn ngập phòng học.

11. Khi các cuốn sách được đọc xong, người đọc chia sẻ với bạn cùng lớp, và những nhóm mới được hình thành dựa trên những lựa chọn đọc mới. (Dẫn theo [6])

Như vậy, một trong những ưu thế đầu tiên có thể thấy của “vòng tròn văn học” là nó “trao quyền” cho học sinh rất lớn, từ việc chủ động chọn tài liệu, đề xuất chủ đề thảo luận, tự đánh giá... Tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ trong “vòng tròn văn học” chính là môi trường để phát triển năng lực tự chủ và tự học.

2.2.2. Tập trung vào rèn luyện kỹ năng cho các đối tượng học sinh khác nhau trong suốt tiến trình tổ chức

Tiến trình tổ chức “vòng tròn văn học” được Daniels đề xuất có sự phân hoá cho hai đối tượng học sinh: học sinh chưa có kinh nghiệm làm việc hợp tác và học sinh đã có kinh nghiệm làm việc hợp tác.

Đối với những học sinh quen với hình thức dạy học đọc hiểu toàn lớp dưới sự gọi mở, dẫn dắt trực tiếp của giáo viên, chưa có kỹ năng tham gia hoạt động nhóm, hoạt động thảo luận thì việc tiếp xúc với mô hình “vòng tròn văn học” sẽ không tránh khỏi những bỡ ngỡ ban đầu. Vì vậy, giáo viên có trách nhiệm làm rõ cho học sinh về mục đích, cách thức, tiến trình thực hiện. Đặc biệt, trước khi đi vào tổ chức mô hình này trong giờ dạy, giáo viên cần dành thời gian cho học sinh làm quen với các bản phân vai – yếu tố đặc trưng cơ bản của “vòng tròn văn học”. Học sinh có thể học và tìm hiểu một vai mỗi ngày, làm việc trên một số văn bản nhất định. Các học sinh có cùng vai hợp nhóm với nhau để trao đổi và làm sáng rõ vai trọng tâm của ngày hôm đó. Sau đó, học sinh tiến tới hợp nhóm với nhiều vai khác nhau để thảo luận và chuyển vai thường xuyên để mỗi học sinh có cơ hội tiếp xúc với tất cả các vai. Thời gian để học sinh làm quen với mô hình dạy học mới là khoảng 10 ngày và chỉ thực hiện trong thời gian đầu. Giáo viên chủ động thay đổi các bản phân vai này bằng hình thức phân hỏi mở, để học sinh không bị giới hạn trong một vài kiểu vai cố định mà có thể mở rộng thêm nhiều ý tưởng trong cuộc thảo luận.

Đối với những học sinh đã có kinh nghiệm đọc phân hồi và làm việc hợp tác thì biện pháp “vòng tròn văn học” sớm phát huy được nhiều ưu thế. Daniels cho rằng nhóm đối tượng học sinh này chỉ mất khoảng một giờ hoặc thậm chí ít hơn để làm quen với mô hình, tùy theo dung lượng và độ khó của ngữ liệu đọc. Theo Daniels, thay vì dạy cho học sinh các kỹ năng, hướng dẫn học sinh cách đọc hiệu quả, khái niệm “vòng tròn văn học” rồi mới tổ chức cho học sinh

thảo luận, thì giáo viên có thể dạy kỹ năng đọc, kỹ năng thảo luận ngay trong khi học sinh tham gia mô hình đọc hiểu này. Tóm lại, tuy có những cách thức khác nhau để giúp học sinh làm quen với “vòng tròn văn học” nhưng tựu chung lại cũng gồm các bước sau:

- Bước 1: Giải thích – giúp học sinh hiểu hoạt động này diễn ra như thế nào và tại sao nó lại quan trọng.

- Bước 2: Chứng minh – cung cấp các ví dụ sống động thực tế hay những băng video quay lại các ví dụ ấy.

- Bước 3: Luyện tập – cho học sinh cơ hội thử nghiệm các phương pháp khác nhau.

- Bước 4: Ghi chép chi tiết – yêu cầu học sinh chú ý và ghi lại những biện pháp, tiến trình hiệu quả.

- Bước 5: Trau dồi – tiếp tục cung cấp các hướng dẫn qua các bài học ngắn khi học sinh thực hiện. (Dẫn theo [6])

Từ các bước trên, có thể thấy rõ tính phân hoá và định hướng rèn kỹ năng, phát triển năng lực cho người học thông qua thực hành đọc của biện pháp dạy đọc này. Chúng tôi sẽ phân tích cụ thể hơn về thể mạnh rèn kỹ năng, phát triển năng lực đọc hiểu ở hai nội dung tiếp theo.

2.2.3. Tạo môi trường thảo luận, tương tác để học sinh được chia sẻ những phản hồi về văn bản

Một trong những ưu thế cần phải nhấn mạnh của “vòng tròn văn học” là ở việc biện pháp dạy học này đã tạo ra môi trường thảo luận, tương tác để học sinh được chia sẻ những phản hồi về văn bản. Bản chất của đọc hiểu chính là một quá trình tương tác, kiến tạo liên chủ thể hết sức năng động, do đó nếu dạy học đọc hiểu tạo ra được môi trường này, đồng nghĩa với việc đã tạo cơ hội lí tưởng để các chủ thể đọc thể hiện sự đối thoại với những cách hiểu, mức độ hiểu khác nhau.

Nói như Wharton-McDonald và Swiger [8], chỉ riêng thảo luận không phải là yếu tố quan trọng giúp quá trình đọc hiểu trở nên hiệu quả, nhưng chính nhờ thảo luận, học sinh buộc phải quay trở lại với văn bản, tìm những căn cứ thuyết phục cho phát biểu của mình, thực hành các chiến thuật đọc hiểu... Qua thảo luận, người học còn có thể thay đổi, chuyển hướng những suy nghĩ, những ý tưởng đã có của mình, điều này cũng khiến họ có nhu cầu đọc lại văn bản, kết quả là những ý tưởng được phát triển sâu sắc hơn, xuất hiện các quan điểm mới và bổ sung thêm nhiều kiến thức nền phong phú hơn.

Như vậy, thực chất, thảo luận trong đọc hiểu đem lại hai lợi ích cơ bản: Thứ nhất, đây là cơ hội để mở rộng các chủ thể đọc, kết nối các tri thức nền, các kết quả hiểu khác nhau, từ đó, làm giàu thêm cho mỗi cá nhân chủ thể đọc tham gia. Thứ hai, thảo luận tạo nên động lực để học sinh quay lại đọc kỹ văn bản. Hơn nữa, thảo luận cũng rất hữu ích để giáo viên có thể quan sát và đánh giá sự hiểu - một hiện tượng chỉ có thể suy ra chứ không trực tiếp quan sát được như Pearson [9] đã từng chỉ ra - trong sự “lớn lên” của nó, hay chính xác là quan sát các hành động trong quá trình đọc của các chủ thể học sinh để có những phản hồi, định hướng, hỗ trợ phù hợp. Ngoài ra, thảo luận còn giúp người học phát triển năng lực giao tiếp và các năng lực khác như năng lực nói, năng lực trình bày, năng lực hợp tác... Với học sinh phổ thông, hình thức hoạt động này có khả năng tạo nên động cơ, hứng thú học tập rất lớn và đem lại nhiều hiệu quả bởi nó phù hợp với đặc tính tương tác xã hội cao của lứa tuổi.

2.2.4. Tạo cơ hội để học sinh thực sự trở thành chủ thể đọc với việc trải nghiệm các vai đọc khác nhau

Ưu thế lớn nhất của “vòng tròn văn học” theo chúng tôi chính là nó đã tạo cơ hội để học sinh thực sự trở thành chủ thể đọc với việc trải nghiệm các vai đọc khác nhau. Bởi một trong những thử thách đầu tiên và cũng là lớn nhất mà các giáo viên Ngữ văn cần vượt qua nếu muốn đạt được mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh, đó là làm thế nào để học sinh thực sự trở thành chủ thể đọc, thực sự bước vào thế giới của văn bản với sự nhập thân trọn vẹn. Nói

cách khác, học sinh cần duy trì tương tác với văn bản, “đem vào” hoạt động đọc tất cả các khả năng nhận thức, siêu nhận thức cùng vốn tri thức, trải nghiệm liên quan để sau đó “rút ra” được tối đa những tri thức mới, trở thành bạn đọc sáng tạo, làm giàu có thêm ý nghĩa cho văn bản cũng như nguồn vốn của bản thân [10]. Đứng trước thử thách này, việc gắn học sinh với các vai đọc sẽ là một cách giải quyết hiệu quả. Trước hết, đó là bởi từng vai đọc sẽ hướng tới mục tiêu đọc nhất định, giúp học sinh có định hướng rõ ràng. Hơn nữa, các vai đọc còn đem lại những hứng thú nhất định cho người học trên hành trình khám phá văn bản.

Các công trình nghiên cứu của Daniels đã đưa ra một số vai để học sinh có thể đảm nhiệm trong quá trình tham gia “vòng tròn văn học”. Tuy nhiên, tên gọi và cách hiểu của các vai này khá linh hoạt, có thể thay đổi tùy theo người sử dụng. Có thể kể đến các vai như:

- Discussion director/ Questioner (tạm dịch: Người điều khiển/ Người thiết kế câu hỏi): Học sinh chịu trách nhiệm tạo ra một số câu hỏi thảo luận để tạo cuộc trò chuyện về tác phẩm. Đây có thể là những câu hỏi về nhân vật, cốt truyện, chủ đề, ... Nó cũng là cách để người điều khiển đảm bảo các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

- Literature luminary (tạm dịch: Người phát hiện điểm cô đúc ngời sáng): Học sinh sẽ làm nổi bật những điều đáng nhớ, thú vị hoặc những trích dẫn và đoạn văn có giá trị từ văn bản và dẫn dắt các thành viên quay lại thảo luận về những chi tiết độc đáo, đặc sắc này.

- Connector (tạm dịch: Người tạo kết nối): Công việc của người kết nối là liên hệ văn bản này với thế giới đời sống thông qua nền tảng văn hóa cộng đồng, lịch sử hoặc các tác phẩm văn học khác. Đó là những gì học sinh có thể tìm thấy sự kết nối có ý nghĩa để đưa ra thảo luận trong nhóm.

- Artful artist (tạm dịch: Người nghệ sĩ): Vai này cung cấp cơ hội tự do sáng tạo tối đa cho học sinh như trình bày lại văn bản theo cách đồ họa hay nhiều cách thức phong phú với khả năng sáng tạo vô tận như: tạo áp phích, phim, búp bê, tác phẩm điêu khắc ...

- Character captain (tạm dịch: Người khám phá nhân vật): Ở đây, trọng tâm tìm hiểu là các nhân vật. Học sinh sẽ chọn một nhân vật để theo suốt cuốn truyện (tiểu thuyết). Người học có thể chọn trích dẫn hoặc chi tiết mô tả hành trình mà nhân vật trải qua trong suốt văn bản.

- Word wizard (tạm dịch: Người khám phá từ vựng): Vai này rất tốt cho việc nghiên cứu từ vựng. Học sinh đọc lướt văn bản và khoanh tròn các từ không quen thuộc (những từ này có thể là từ khó hoặc từ đặc trưng cho cuốn tiểu thuyết). Sau đó người học sẽ xác định những từ này và giải thích một vài từ (5-10) cho nhóm.

- Researcher (tạm dịch: Người nghiên cứu): Học sinh nghiên cứu lịch sử về cuốn sách, tác giả, bối cảnh, ... để làm sáng tỏ thêm sự hiểu biết của các nhóm về tác phẩm.

- Summarizer (tạm dịch: Người lược thuật): Học sinh tóm tắt truyện, chú ý không kể lại câu chuyện mà chỉ tập trung vào các sự việc chính, những nội dung, thông điệp quan trọng của văn bản.

Có thể thấy, khi nhập các vai trên, bản chất là học sinh vẫn được trải nghiệm các hành động đọc nhưng với một mục tiêu rõ ràng và hình thức nhập vai thú vị. Cụ thể như:

Vai người lược thuật, vai người khám phá từ vựng sẽ tập trung chủ yếu vào hành động đọc như giải mã, nhận biết các thông tin và đặc điểm chính về văn bản. Giải mã ngôn từ là bước quan trọng đầu tiên giúp người đọc thâm nhập vào thế giới thông tin của văn bản. Với học sinh phổ thông, khả năng giải mã về cơ bản đã hoàn thiện, đối với những mã ngôn ngữ không quen thuộc, có thể dựa vào văn cảnh kết hợp với chủ động tìm kiếm, vận dụng các nguồn thông tin hỗ trợ, từ đó: hiểu tầng nghĩa ngôn từ của văn bản, nắm bắt được nghĩa của các từ khó (ví dụ từ Hán Việt, từ mang nghĩa đặc biệt trong văn cảnh cụ thể, điển tích, điển cố...); xác định cấu trúc, nội dung tổng thể của văn bản (thể loại, bố cục văn bản, đề tài); xác định các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, đoạn văn... có giá trị quan trọng, tập trung thể hiện chủ đề văn bản.

Với mỗi thể loại văn học như thơ trữ tình, truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch..., việc giải mã, nhận biết các thông tin và đặc điểm chính về văn bản lại có những tín hiệu chỉ dẫn riêng. Ví dụ, đọc thơ trữ tình cần nhận ra thể thơ, cảm xúc, âm hưởng chủ đạo cùng chủ thể trữ tình...; đọc truyện ngắn cần nhận diện tình huống truyện, nhân vật chính, ngôn ngữ, giọng điệu trần thuật...; đọc kịch cần tập trung vào các lời thoại, hành động kịch, nhận diện các mâu thuẫn, xung đột...; đọc kí cần xác định đối tượng – “sự thực đời sống” được ghi chép, khám phá trong văn bản cùng cái tôi của người viết kí qua mã ngôn từ.

Các vai: người phát hiện điểm cô đúc người sáng, người khám phá nhân vật, người nghiên cứu, người tạo kết nối, người thiết kế câu hỏi, người nghệ sĩ đã mở ra cho học sinh những con đường tái tạo, tưởng tượng, dự đoán, phân tích, kết nối, tổng hợp, suy luận, cắt nghĩa trong khi đọc. Các hành động tái tạo, tưởng tượng, dự đoán trong khi đọc vô cùng quan trọng khi học sinh trải nghiệm đọc các văn bản văn học. Đây chính là các hành động giúp hiểu tầng cấu trúc hình tượng, làm sống dậy vẻ đẹp và sức mạnh của thế giới ngôn từ nghệ thuật, thậm chí có thể sáng tạo, chuyên hoá sự sống của nó thành những dạng tồn tại của chất liệu khác như chất liệu hình ảnh, hình khối hay đa phương thức. Muốn hiểu được văn bản văn học, nhất thiết người đọc phải có khả năng và phải trải nghiệm các hành động tái tạo, tưởng tượng, dự đoán trong khi đọc với tất cả trí tuệ và tâm hồn mình. Bên cạnh đó, để kiến tạo ý nghĩa của văn bản, người đọc không thể không thực hiện các hành động phân tích, kết nối, tổng hợp, suy luận, cắt nghĩa: Phân tích để nhận diện đặc điểm, để tìm ra mối quan hệ của các yếu tố, chi tiết, hình tượng quan trọng... Kết nối với những tri thức nền đã được hoạt hóa trước khi đọc và tiếp tục được huy động khi va chạm với nguồn thông tin từ văn bản; kết nối đa dạng, đa chiều, nhiều cấp độ theo các hướng: văn bản - cuộc sống, văn bản – văn bản, văn bản – trải nghiệm của người đọc. Tổng hợp nên chủ đề, phương thức trình bày, nét nghệ thuật độc đáo của văn bản. Suy luận ra ý nghĩa của văn bản, mục đích sáng tác, quan niệm riêng, thông điệp của tác giả...Cắt nghĩa, lí giải thông điệp của văn bản, quan niệm và mục đích của tác giả.

2.3. Một số lưu ý khi vận dụng “vòng tròn văn học” trong dạy học đọc hiểu ở nhà trường Việt Nam

Những đặc điểm, ưu thế của biện pháp “vòng tròn văn học” đã thể hiện đậm nét tính chất dạy học gắn với một chương trình “mở” theo hướng tiếp cận năng lực người học: “mở” về ngữ liệu (học sinh tự chọn ngữ liệu); “mở” về mục tiêu kiến thức (các chủ đề thảo luận do học sinh đề xuất); “mở” về vai trò của người học và người dạy (chủ yếu học sinh thảo luận, phản hồi, trao đổi; giáo viên chỉ quan sát, cố vấn). Tại nhà trường Việt Nam, hiện chương trình đã đổi mới theo hướng tiếp cận năng lực người học, các bộ sách giáo khoa tương ứng đang trong quá trình được thiết kế và hoàn thiện thì việc áp dụng những biện pháp dạy học như “vòng tròn văn học” là điều tất yếu. Tuy vậy, trong điều kiện sư phạm thực tiễn, các hoạt động triển khai dạy học vẫn đang trong quá trình “chuyên hoá” dần từ cách tiếp cận nội dung sang cách tiếp cận năng lực. Vì vậy, cần có sự linh hoạt, mềm dẻo của người giáo viên để phù hợp với đối tượng người học và các nhân tố trong cơ chế và môi trường dạy học cụ thể.

Hơn nữa, dạy học đọc hiểu sử dụng mô hình “vòng tròn văn học” tập trung vào hoạt động đọc phản hồi và làm việc hợp tác của học sinh. Những câu hỏi và trao đổi của người học là yếu tố chính dẫn dắt cuộc thảo luận. Chính tính chất linh hoạt, uyển chuyển của mô hình dạy học đọc hiểu này rất dễ dẫn đến những khả năng không thể lường trước. Do đó, dù phát huy vai trò trung tâm và khả năng chủ động, sáng tạo của học sinh đến đâu thì cũng phải hướng tới đích đến cuối cùng. Đích đến đó không được thoát ly khỏi yêu cầu cần đạt của chương trình dạy học được cụ thể hoá qua mục tiêu của từng bài học cụ thể.

Về điểm này, cần phân biệt giữa trải nghiệm đọc và chia sẻ trong đời sống với hoạt động đọc phản hồi, tương tác qua việc sử dụng biện pháp “vòng tròn văn học” trong dạy học. Khi sử dụng “vòng tròn văn học” trong dạy học đọc hiểu, một yêu cầu đặt ra cho giáo viên đó là vừa

phải thực hiện đúng bản chất, đặc thù của mô hình này vừa phải đảm bảo không để nó rời xa mục đích giáo dục. Giáo viên cần vận dụng các kỹ thuật dạy học để tổ chức các hoạt động cho người học theo một tiến trình hợp lý dựa trên những mục tiêu bài học đã xác định.

Một điểm đáng lưu ý nữa là trong các vai đã được trình bày ở trên, H. Daniels đề xuất sử dụng cố định bốn vai đầu tiên (Người thiết kế câu hỏi, Người tìm điểm cô đúc ngòi sáng, Người tạo kết nối, Người nghệ sĩ). Bởi các vai này đòi hỏi người đọc thâm nhập sâu vào văn bản và phát huy tối đa khả năng sáng tạo trong từng vai. Tuy nhiên, trong thực tiễn dạy học, tất cả các vai đó đều có thể được sử dụng. Nhưng khi học sinh mới làm quen với mô hình đọc tương tác này, giáo viên cần giới hạn các vai sử dụng trong cuộc thảo luận. Việc cân nhắc, lựa chọn các vai cần đi kèm với sự thiết kế phiếu chỉ dẫn phù hợp. Mỗi vai định hướng cho học sinh những mục tiêu đọc cụ thể khác nhau, song để có thể đạt từng mục tiêu cụ thể đó, cần xác định rõ: người học đều phải tri giác và tái tạo được văn bản, từ đó có cơ sở để bắt đầu phân tích, kiến tạo ý nghĩa và phản hồi văn bản ở các mức độ khác nhau. Mục đích cuối cùng là tạo cho học sinh cơ hội đọc kỹ, đọc sâu văn bản và tăng hứng thú khi tham gia các vai. Mỗi học sinh cũng cần được trải nghiệm đủ các vai ở những “vòng tròn văn học” khác nhau.

3. Kết luận

Dạy đọc là một nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, với mục đích chủ yếu là “giúp học sinh biết đọc và tự đọc được văn bản; thông qua đó mà bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất, nhân cách học sinh” [11, 82]. “Vòng tròn văn học” thể hiện rõ những ưu thế trong việc rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh, đặc biệt đối với dạy học văn bản văn chương. Để thực hiện các yêu cầu cần đạt của chương trình Ngữ văn tiếp cận năng lực người học, bên cạnh các biện pháp dạy học khác, giáo viên có thể vận dụng biện pháp này một cách linh hoạt, phù hợp. Khi học sinh chủ động, hào hứng tham gia hết mình vào các “vòng tròn văn học” được tổ chức một cách khoa học, người giáo viên đã đạt được đích đến của quá trình dạy đọc theo đúng định hướng về phương pháp mà chương trình đã đặt ra, đó là: “Tập trung kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc. Hướng dẫn và khích lệ học sinh chủ động, tự tin, phát huy vai trò “đồng sáng tạo” trong tiếp nhận tác phẩm; hứng thú tham gia kiến tạo nghĩa cho văn bản; biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để đọc hiểu, trải nghiệm văn học, phát hiện những giá trị đạo đức, văn hoá và triết lí nhân sinh, từ đó biết vận dụng, chuyển hoá thành giá trị sống” [11, 82-83].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Wikipedia. *Literature Circle*. https://en.wikipedia.org/wiki/Literature_circle.
- [2] Daniels, H., 1994. *Literature Circles: Voice and Choice in the Student-Centered Classroom*. Markham: Pembroke Publishers Ltd.
- [3] Daniels, H., 2001. *Looking into literature circles*, Portland, ME: Stenhouse Publishers.
- [4] Daniels, H., 2002. *Literature Circles: Voice and Choice in Book Clubs and Reading Groups*. Maine: Stenhouse Publishers.
- [5] Daniels, H., 2006. *What’s the Next Big Thing with Literature Circles? Voices from the Middle*, 13(4), May 2006, pp.10-15.
- [6] Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu, 2016. *Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản*. Nxb Đại học Cần Thơ.
- [7] Dương Thị Hồng Hiếu (chủ biên), 2020. *Mô đun 2, Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất,*

năng lực học sinh THCS môn Ngữ văn. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Chương trình Etep.

- [8] Wharton-McDonald, R., & Swiger, S., 2009. “Developing higher order comprehension in the middle grades”, *Handbook of Research on Reading Comprehension*. Susan Israel, Gerald G. Duffy (Eds), New York and London: Routledge, pp. 510 - 530.
- [9] Pearson, P. David, 2009. “The Roots of Reading Comprehension Instruction”, *Handbook of Research on Reading Comprehension*. Susan Israel, Gerald G. Duffy (Eds), New York and London: Routledge, pp. 3 - 31.
- [10] Snow, C., 2002. *Reading for Understanding: Toward an R&D Program in Reading Comprehension*. Santa Monica, CA: Rand.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

ABSTRACT

Using “Literature circles” – An effective reading comprehension teaching method in Vietnam Language Arts

Doan Thi Thanh Huyen

Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

Using “Literature circles” is an effective reading comprehension teaching method that is widely applied in some countries with a competency-based literacy curriculum, however, it is still quite new to Vietnamese schools. The article presents the concept and analyzes the advantages of this teaching method in skill training and competence development for students. These are: promoting the initiative and independence of students; focusing on skill training for a variety of students throughout the activity process; creating a discussion and interactive environment for students to share their feedback on the text; creating opportunities for students to really become readers by experiencing different reading roles. The article also indicates some noteworthy points when applying “Literature circles” in Vietnamese school context.

Keywords: Literature circles, teaching reading comprehension, Vietnamese Language Arts.